



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN**

BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghi Xuân, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

## **BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018;  
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2019**  
*(Báo cáo trình Kỳ họp thứ 9, HĐND khóa XX, tháng 12/2018)*

### **Phần thứ nhất TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trong điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiềm chế; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng...; Trung ương, tỉnh ban hành nhiều chủ trương, chính sách trên các lĩnh vực đã tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở và sự đồng thuận, nỗ lực của toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội huyện nhà đã đạt được những kết quả tích cực, tăng trưởng cao và cơ bản các chỉ tiêu đều đạt, vượt Kế hoạch đề ra; đặc biệt là xây dựng thành công huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước 02 năm theo kế hoạch. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 17,56% (KH 17,42%)
- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 36,66 triệu đồng/người/năm (KH năm 35 triệu đồng/người/năm).
- Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản 18,56%; Công nghiệp - Xây dựng 47,67%; Thương mại - dịch vụ 33,77%.
- Thu ngân sách ước đạt 235 tỷ đồng (*vượt 51,6% KH huyện giao, tăng 23,68% so với cùng kỳ năm 2017*).

#### **1. Lĩnh vực kinh tế**

##### **1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản; phòng chống thiên tai**

Giá trị sản xuất ngành Nông nghiệp (theo giá so sánh) ước đạt 854,8 tỷ đồng, đạt 102,3% kế hoạch, tăng 15,93% so với cùng kỳ năm 2017.

Tổng diện tích gieo trồng 8.499,41/8.832 ha, đạt 96,23% kế hoạch; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 20.736 tấn, vượt 3,38% so với kế hoạch, tăng 97% so với cùng kỳ năm 2017. Năng suất hầu hết các cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ<sup>1</sup>. Đưa một số giống mới vào sản xuất thử cho năng suất và chất lượng cao như: Lúa Kim cương 111, BQ, BT09; Lạc L20, L27; Khoai Nhật đỏ<sup>2</sup>... Triển khai các mô hình trồng rau, củ, quả công nghệ cao trong nhà lưới tại xã Xuân Mỹ, Xuân Hải, Xuân Viên; mô hình trồng dược liệu tại xã Xuân Phổ bước đầu cho hiệu quả khá.

Ngành chăn nuôi phục hồi nhanh và bắt đầu ổn định, chất lượng các sản phẩm ngày càng được cải thiện; Công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được quan tâm<sup>3</sup>, không để các loại dịch bệnh nguy hiểm phát sinh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức trồng 65,5 ngàn cây tăng 48,86% so với cùng kỳ năm 2017.

Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản được duy trì, phát triển khá<sup>4</sup>. Duy trì tổng số tàu thuyền đánh bắt hải sản 936 chiếc, trong đó tàu đánh bắt xa bờ trên 90 CV 27 chiếc (có 6 tàu vỏ thép công suất trên 800 CV). Chất lượng và giá trị sản phẩm được nâng cao nhờ phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ. Diện tích nuôi trồng mặn lợ tăng 38,1 ha. Hoàn thành quyết toán chi trả tiền bồi thường thiệt hại cho các đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển<sup>5</sup>.

Kiểm tra, rà soát các phương án phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn, chú trọng các công trình, địa bàn trọng điểm; kiểm tra thực tế nguồn lực “4 tại chỗ” và phê duyệt phương án chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn, phương án phòng chống bão mạnh và siêu bão; kịch bản đối phó với nước biển dâng.

## ***1.2. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị***

Công tác quy hoạch được đẩy mạnh, hoàn thành các đồ án quy hoạch quan trọng của huyện: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu các thị trấn Nghi Xuân và

<sup>1</sup> Năng suất Lúa đạt 48,72 tạ/ha, cùng kỳ 2017 đạt 23,71 tạ/ha; Lạc đạt 27,77 tạ/ha, cùng kỳ đạt 23,49 tạ/ha; Khoai đạt 87,23 tạ/ha, cùng kỳ đạt 77,21 tạ/ha; Ngô đạt 44,39 tạ/ha, cùng kỳ đạt 33,87 tạ/ha.

<sup>2</sup> Lúa Kim cương 111 diện tích 20 ha, năng suất 73 tạ/ha; Lúa BQ diện tích 20 ha, năng suất 61 tạ/ha; Lúa BT09 50 ha, năng suất 56 tạ/ha; khoai Nhật đỏ (HL 518) vào sản xuất cho năng suất 12 tấn/ha, giá trị đạt 96 triệu/ha/vụ (16 ha tại xã Xuân Hồng)

<sup>3</sup> Đợt 1: Lở mồm long móng trâu, bò: đạt 47,6% kế hoạch; Tụ huyết trùng trâu, bò: đạt 46,8% kế hoạch; Tiêm dịch tả cho lợn đạt 6,77% kế hoạch; Tụ huyết trùng ở lợn đạt 6,77% kế hoạch, tiêm phòng đại chó đạt 15,83% kế hoạch; Tiêm cho đàn gà đạt 3,9% kế hoạch; đàn vịt đạt 1,6% kế hoạch. Đợt 2: Lở mồm long móng trâu, bò: đạt 70,6% kế hoạch; Tụ huyết trùng trâu, bò: đạt 66,4% kế hoạch; Tiêm dịch tả cho lợn đạt 70% kế hoạch; Tụ huyết trùng ở lợn đạt 70,2% kế hoạch, tiêm phòng đại chó đạt 15,83% kế hoạch; Tiêm cho đàn gà đạt 38,2% kế hoạch; đàn vịt đạt 13,47% kế hoạch.

<sup>4</sup> Tổng sản lượng ngành thủy sản đạt 10.520 tấn, trong đó khai thác 8.332 tấn đạt 92,47% kế hoạch; nuôi trồng 2.198 tấn, vượt 9,9% so với kế hoạch. Diện tích nuôi trồng 825 ha vượt 3,3% so với kế hoạch, tăng 4,88% so với cùng kỳ.

<sup>5</sup> số tiền 188.655 triệu đồng/7.903 đối tượng.

thị trấn Xuân An; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM của các xã: Xuân Lam, Xuân Viên, Cổ Đạm, Xuân Hải, Xuân Giang; phê duyệt bản vẽ Quy hoạch chi tiết xen dăm đất ở dân cư tại các xã Xuân Mỹ, Xuân Yên, Xuân Hội, Cổ Đạm, Cương Gián, Xuân Đan, Xuân Lĩnh, Xuân Trường...; thỏa thuận quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất cho các công trình, dự án; phối hợp với Sở Xây dựng và Công ty CP tập đoàn T&T hoàn thành công tác lập đồ án quy hoạch chung ven biển Nghi Xuân - Lộc Hà, tỷ lệ 1/5000.

Lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị có nhiều chuyển biến tích cực, các chính sách theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện đã tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương huy động nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉnh trang đô thị, đến nay 02 thị trấn (Nghi Xuân và Xuân An) hoàn thành trên 50% tiêu chí xây dựng đô thị văn minh. Rà soát, xây dựng kế hoạch, chương trình đầu tư phát triển đô thị trong các giai đoạn tiếp theo gắn với việc thực hiện lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính theo tinh thần Nghị quyết TW6, khóa XII. Tích cực, chủ động phối hợp với các sở, ngành để thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng khu dân cư nông thôn và dự án khu đô thị trên địa bàn.

### ***1.3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thu hút đầu tư, xây dựng cơ bản***

Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (theo giá so sánh) ước đạt 2.402 tỷ đồng, đạt 100,22% Kế hoạch, tăng 23,63% so với cùng kỳ năm 2017.

Hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt quy hoạch và đang thực hiện công tác bồi thường GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng Dự án đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh theo quy định; chủ động phối hợp Ban quản lý khu Kinh tế tỉnh trong các hoạt động xúc tiến đầu tư và triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Gia Lách; tổ chức tập huấn về khởi sự doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu...và phổ biến chính sách hỗ trợ, phát triển sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp chế biến, góp phần phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn.

Chấp thuận chủ trương đầu tư được đẩy mạnh, thu hút đầu tư 11 dự án có sử dụng đất với tổng diện tích 6,9 ha, tổng vốn đầu tư: 71 tỷ đồng<sup>6</sup>; phối hợp với các ban ngành cấp tỉnh trình Ủy ban nhân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư 10 dự án có sử dụng đất với tổng diện tích 51,7 ha, tổng vốn đầu tư 467 tỷ đồng<sup>7</sup>.

<sup>6</sup> 05 dự án Nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống tại Cương Gián của các nhà đầu tư: Trần Trọng Thành, Trần Thị Đèo, Dương Văn Thái, Phan Thị Thương, Trương Quang Long; Trang trại chăn nuôi bò tại Cương Gián của ông Hoàng Xuân Lưu; Trang trại sinh thái tại xã Xuân Lĩnh của ông Trần Xuân Toàn; Nhà nghỉ tư nhân tại Khu du lịch Xuân Thành của ông Nguyễn Huy Thọ; Trang trại nuôi lợn không bùn tại Cương Gián của ông Nguyễn Khắc Tựu; Nhà nghỉ tư nhân Hà Anh tại Khu du lịch Xuân Thành của ông Lưu Hữu Chiến; Khách sạn Bảo Hân tại Khu du lịch Xuân Thành của ông Hoàng Mạnh Thiên.

<sup>7</sup> Hạ tầng khu dân cư đô thị Đông Dương tại xã Cương Gián của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Đông Dương; Trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm Hải Quý tại xã Xuân Liên của Công ty TNHH

Tập trung quyết toán vốn đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình đủ điều kiện khởi công; đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp từ năm 2017 12 công trình<sup>8</sup>, các công trình khởi công mới 14 công trình<sup>9</sup> và tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để khởi công 07 công trình trong những tháng cuối năm 2018<sup>10</sup>.

#### **1.4. Thương mại - dịch vụ và quản lý thị trường**

Tổng giá trị sản xuất ngành thương mại dịch vụ (giá so sánh) đạt 1.773 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017. Hình thành mạng lưới bán buôn, bán lẻ phát triển bền vững theo hướng tập trung, văn minh, hiện đại, dựa trên cấu trúc hợp lý. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại - dịch vụ và quản lý thị trường, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và thực hiện các giải pháp bình ổn giá, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng<sup>11</sup>.

Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ tiếp tục được tập trung thực hiện, hoàn thành thủ tục quy hoạch, môi trường và đang thực hiện thủ tục giao đất triển khai dự án Khôi phục bến Giang Đình và xây dựng chợ Giang Đình;

---

Nuôi trồng thủy sản Hải Quý; Đầu tư, kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Xuân Lĩnh của Công ty TNHH Thanh Thành Đạt; Trang trại sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái tại Xuân Mỹ của Công ty TNHH Nông nghiệp bền vững TPA; Quần thể khu du lịch và nghỉ dưỡng cao cấp tại Xuân Thành của Công ty Cổ phần Hợp tác thương mại Toàn Cầu; Hạ tầng Khu dân cư nông thôn mới thôn 3, xã Xuân Phổ của Công ty Cổ phần SPT; Trang trại trồng rau, củ, quả trên cát công nghệ cao tại Cương Gián của ông Lê Mai Quang; Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thu gom, vận chuyển và xử lý đốt rác thải sinh hoạt khu du lịch Xuân Thành và một số xã phụ cận trên địa bàn huyện của Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nghi Xuân; Tổ hợp dịch vụ nhà hàng, khách sạn tại Xuân Thành của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Lâm Vinh; Cửa hàng xăng dầu và khu thương mại tổng hợp tại Xuân Yên của Công ty TNHH Hà An Anh.

<sup>8</sup> 10 công trình hoàn thành: Tuyến 2 và tuyến 3 thuộc công trình: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Nhà học 2 tầng 4 phòng Trường mầm non xã Xuân Liên; Nhà học 2 tầng 4 phòng Trường Mầm non Xuân Lam; Nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Xuân Trường; Nhà Thư viện và phòng bộ môn trường THCS Nguyễn Trãi; Nâng cấp đường trục chính xã Xuân Lam; Sửa chữa nâng cấp đoạn đê từ K9+800-K9+830 tuyến đê Hội Thống; Trường mầm non xã Xuân Đan; Nhà học số 2, 02 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân; Kiên cố hóa phòng học các Trường mầm non, tiểu học xã đặc biệt khó khăn, huyện Nghi Xuân (06 nhà học); 02 công trình chưa hoàn thành: Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa (HL03); Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Tiên Điền - Xuân Yên.

<sup>9</sup> 06 công trình đã hoàn thành: Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ huyện Nghi Xuân - Hạng mục: Cải tạo ao sen, sân đường nội bộ; Sửa chữa, nâng cấp kè hộ chân bảo vệ tuyến đê biển Hội Thống, huyện Nghi Xuân; Đường giao thông phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián; Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đạm; Sửa chữa tràn thoát lũ hồ Đồng Ván xã Xuân Hồng; 08 công trình chưa hoàn thành: Tuyến 1 công trình: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện Nghi Xuân; Đường huyện lộ 01 (Giang - Viên - Lĩnh); Cầu Hói Lờ, thị trấn Xuân An; Tuyến đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đồng Hội đến sân Golf xã Xuân Thành; Đập Đồng Bán, xã Xuân Liên; Nhà hiệu bộ Trường THCS Nguyễn Trãi; Cải tạo, nâng cấp hệ thống các khu vệ sinh Nhà văn hóa Nguyễn Du.

<sup>10</sup> Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Giang - Tiên (ĐH.26); Cải tạo, nâng cấp hội trường UBND huyện Nghi Xuân; Khôi phục phục vụ học tập Trường Tiểu học xã Tiên Điền; Lắp đặt hệ thống điện trang trí tại huyện Nghi Xuân; Đường giao thông trước cổng đền Huyền; Lắp đặt các cụm đèn tín hiệu giao thông tại huyện Nghi Xuân; Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1).

<sup>11</sup> Tổ chức tuyên truyền, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết tại các cơ sở kinh doanh, nhất là tại các chợ, nhà hàng, khách sạn và khu du lịch. Phối hợp Đội quản lý thị trường số 2 đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 117 vụ/123 hành vi và phạt hành chính 80.450.000 đồng, hàng phải tiêu hủy trị giá 18.223.000 đồng.

hoàn thành công tác bồi thường, GPMB, giao đất dự án Xây dựng chợ và khu dịch vụ thương mại tại xã Cương Gián; trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án chợ thị trấn Xuân An.

### ***1.5. Tài chính - ngân sách, tín dụng và phát triển kinh tế tập thể***

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 235 tỷ đồng, vượt 51,6% KH huyện giao và tăng 23,63% so với cùng kỳ năm 2017 (*trong đó thu từ cấp QSD đất 155 tỷ đồng*). Chi ngân sách cơ bản đảm bảo nhu cầu theo kế hoạch đề ra.

Hoàn thành quyết toán thu - chi ngân sách năm 2017; đôn đốc và thẩm tra quyết toán XDCCB các công trình, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng theo quy định. Tập trung xử lý nợ xây dựng cơ bản và giải ngân vốn các Chương trình Mục tiêu quốc gia. Quyết toán 50 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng<sup>12</sup>.

Các đơn vị tín dụng trên địa bàn đã huy động tốt các nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nhất là phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM. Tổng dư nợ cho vay đạt 1.352 tỷ đồng vượt 10% Kế hoạch, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2017<sup>13</sup>.

Công tác phát triển doanh nghiệp, HTX được chú trọng. Thành lập mới 53 doanh nghiệp đạt 279% KH, 01 HTX và 22 Tổ hợp tác (lũy kế đến nay toàn huyện có 354 doanh nghiệp, 88 HTX và 124 THT đang hoạt động); 3.396 hộ/3.648 hộ kinh doanh cá thể có đăng ký kinh doanh (đạt tỷ lệ 93,1%).

### ***1.6. Quản lý tài nguyên - môi trường và công tác BT - GPMB các dự án***

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020, kế hoạch sử dụng đất huyện năm 2019-2020; bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính sau cấp giấy ở 15/19 xã, thị trấn. Tập trung xử lý các hồ sơ còn tồn đọng trong cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất gắn với đo đạc bản đồ địa chính, triển khai rà soát sai sót trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, phối hợp sở ngành cấp tỉnh kiểm tra 13 cơ sở khai thác, tập kết kinh doanh khoáng sản; ngăn chặn kịp thời việc khai thác đất trái phép. Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, chấn chỉnh; đã kiểm tra 21 cơ sở sản xuất kinh doanh, xử phạt trên 80 triệu đồng.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải rắn. Hỗ trợ tiền vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh theo Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 25/7/2018 với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng.

<sup>12</sup> Trong đó UBND tỉnh phê duyệt 05 công trình và UBND huyện phê duyệt 45 công trình

<sup>13</sup> Trong đó: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT đạt 753 tỷ đồng; Ngân hàng CSXH đạt 346 tỷ đồng; Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián - Xuân Liên đạt 253 tỷ đồng.

Tập trung cao cho công tác bồi thường GPMB cho các dự án: Khu dân cư nông thôn mới thôn An Phúc Lộc và Cường Thịnh xã Xuân Liên, Khu dân cư đô thị Đông Dương tại Cương Gián; Khu dân cư xã Xuân Phổ; Khu dân cư nông thôn mới Long Bông, Bắc Sơn xã Cương Gián; Khu dân cư NTM Trường Thanh, Trường Vịnh, Trường Hải xã Xuân Trường; Đường dây và trạm biến áp 110 KV Nghi Xuân; Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng đoạn qua huyện Nghi Xuân.

## **2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội**

### ***2.1. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch***

Tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân, đảm bảo, kịp thời, chính xác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Các tin, bài, phóng sự, chương trình đều đạt chất lượng cao, tuyên truyền đúng nội dung, định hướng<sup>14</sup>. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng NTM, đô thị văn minh được đẩy mạnh<sup>15</sup>. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 240 năm ngày sinh và tưởng niệm 160 năm ngày mất Danh nhân Nguyễn Công Trứ như: Phối hợp với Viện Âm nhạc thuộc Học viện Âm nhạc Quốc gia sản xuất 1.000 đĩa DVD và 500 đĩa CD “Ca trù Cổ Đạm”; Xuất bản 1.000 cuốn Tạp chí Giang Đĩnh số đặc biệt viết về cuộc đời, sự nghiệp Danh nhân Nguyễn Công Trứ; tổ chức thành công Cuộc thi “Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp danh nhân Nguyễn Công Trứ” và Cuộc thi Báo tường trong học sinh các trường tiểu học, THCS, THPT. Tham gia các Hội thi, cuộc thi đạt kết quả cao<sup>16</sup>.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong khôi phục, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân; hình thành tua, tuyến du lịch trải nghiệm NTM, gắn với phát triển du lịch bền vững và phát triển kinh tế xã hội. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động chào mừng kỷ niệm 550 năm ngày thành lập huyện. Tổng lượt khách về du lịch trên địa bàn trong năm 2018 ước đạt trên 260 ngàn lượt khách du lịch, tăng hơn 70% so với năm 2017.

### ***2.2. Giáo dục - đào tạo, khuyến học, khuyến tài và khoa học công nghệ***

Duy trì tốt nền nếp, kỷ cương dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường học, bậc học; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017 - 2018,

<sup>14</sup> Sản xuất 156 chương trình phát thanh phát trên sóng Đài huyện với gần 1.720 tin, bài, phóng sự, gương người tốt việc tốt; 34 trang truyền hình gồm 42 phóng sự, 30 gương người tốt việc tốt, 60 tin, phóng sự ngắn phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh.

<sup>15</sup> 32 thôn, tổ dân phố được công nhận mới và công nhận lại, lũy kế có 152/165 đạt tỷ lệ 91,12%; Có 26.018/28.404 hộ đạt gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 91,6%; 10.265/28.404 hộ gia đình thể thao đạt tỷ lệ 36,13%

<sup>16</sup> Liên hoan Ca trù toàn quốc đạt giải A toàn đoàn (2 giải A về tài năng ca nương và đàn đáy trẻ; 2 giải B về phần thi hát). Liên hoan Dân ca Ví - Giặm nghệ Tĩnh cấp liên tỉnh đạt giải 3. Hội thi kiến thức giáo dục đời sống gia đình cấp tỉnh đạt giải nhì.

được xếp vào tốp đầu của tỉnh: Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ<sup>17</sup>; tỷ lệ huy động trẻ vào mẫu giáo đạt 100%. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, thực hiện hiệu quả công tác đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ lên lớp. 13 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đến nay toàn huyện có 39 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%<sup>18</sup>

Hoạt động khuyến học - khuyến tài tiếp tục được quan tâm<sup>19</sup>. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành nhà nước; sử dụng có hiệu quả Văn phòng điện tử (IO), Phần mềm theo dõi công việc, Chữ ký số, Phần mềm Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử huyện. Lắp đặt, đưa vào hoạt động phòng họp trực tuyến từ huyện đến các xã thị trấn. Tổ chức tốt Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng lần thứ 9, đạt kết quả cao<sup>20</sup>.

### **2.3. Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

Chất lượng khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; công tác quản lý nhà nước các hoạt động phòng chống dịch, khám chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và các chương trình Quốc gia về y tế được tăng cường, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 98% kế hoạch. Duy trì việc cấp phát thuốc Methadone cho 49 bệnh nhân. Tuyên truyền tư vấn và vận động người nghiện ma túy tham gia điều trị bằng thuốc Methadone; tiếp cận người nhiễm HIV, tư vấn, hướng dẫn, vận động đi đăng ký điều trị ARV (Điều trị kháng retrovirus). Tổng số khám chữa bệnh 136.355 lượt; Khám BHYT 100.366 lượt<sup>21</sup>

<sup>17</sup> Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2

<sup>18</sup> Có 13 trường Mầm non (4 trường đạt chuẩn mức độ 2), 14 trường Tiểu học (7 trường đạt chuẩn mức độ 2), 9 trường THCS và 01 trường TH&THCS, 02 trường THPT.

<sup>19</sup> Trích ngân sách Nhà nước và vận động xã hội hóa từ nhiều nguồn Tổ chức tặng quà cho tân sinh viên đại học, thường cho học sinh, sinh viên giỏi, sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên và trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi từ huyện đến cơ sở trong năm học 2017-2018 (tổng trị giá trên 2,7 tỷ đồng).

<sup>20</sup> Có 31 sản phẩm tham gia trong đó 22 sản phẩm đạt giải, chọn 11 sản phẩm tham gia Cuộc thi ở tỉnh và 5 sản phẩm tham gia cuộc thi toàn quốc, trong đó có 02 sản phẩm đạt giải nhì toàn quốc (Giải pháp Hệ thống cứu sinh thông minh cho các khu chung cư khi có hỏa hoạn xảy ra của nhóm tác giả Hoàng Gia Bảo, Phan Dương Hà An - Trường Tiểu học Xuân Viên, giải pháp Máy hút - khử độc trong phòng thực hành hóa học của tác giả Hoàng Văn Yên - Trường THPT Nguyễn Công Trứ).

<sup>21</sup> Tại bệnh viện đa khoa huyện: tổng số vào khám 74.266 lượt; trong đó BHYT: 69.740 lượt; bệnh nhân điều trị nội trú 9.384; trong đó người bệnh có BHYT 9.244; tại trạm Y tế: Tổng số vào khám 62.089 lượt; trong đó khám BHYT: 30.627 lượt; khám Y học cổ truyền: 20.190 lượt.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Dân số - KHHGD. Triển khai có hiệu quả đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và mô hình tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân<sup>22</sup>.

#### **2.4. Lao động - TB&XH, Bảo hiểm xã hội và hoạt động nhân đạo**

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ chính sách của các đối tượng, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn<sup>23</sup>. Tổ chức tốt các hoạt động Kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ, tiếp nhận và cấp phát chu đáo hàng ngàn suất quà của Trung ương, của Tỉnh đến từng đối tượng trong các dịp Lễ, Tết. Các chỉ tiêu về lao động, việc làm đều đạt và vượt so với kế hoạch năm: Giải quyết việc làm cho hơn 4.000 lao động, trong đó XKLD gần 1.300 người. Tổ chức 28 lớp đào tạo nghề cho gần 1.000 đối tượng thuộc các hộ dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển và 5 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho trên 150 lao động nông thôn theo Đề án 1956. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo theo đa chiều giảm còn 5,29% (trong đó, tỉ lệ hộ nghèo thuộc các đối tượng BTXH chiếm 2,63%). Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm, giảm thiểu tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước và xâm hại trẻ em; nâng cao hiệu quả hoạt động bình đẳng giới và phòng, chống ma túy, mại dâm.

Hoạt động từ thiện, nhân đạo được đẩy mạnh: Tổ chức vận động được trên 3,35 tỷ đồng và tổ chức trao tặng 8.544 suất quà cho các đối tượng. Tổ chức 2 đợt Hiến máu tình nguyện, thu được 358 đơn vị máu an toàn. Thành lập 01 Câu lạc bộ Ngân hàng máu sống huyện Nghi Xuân gồm có 50 thành viên.

### **3. Quốc phòng - an ninh, nội chính, cải cách hành chính**

#### **3.1. Quốc phòng - an ninh**

Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, an ninh tuyến biển và vùng trời được giữ vững. Hoàn thành tốt công tác tuyển, giao quân năm 2018; Ra quân huấn luyện lực lượng vũ trang, huấn luyện dự bị động viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tổ chức diễn tập huy động nhân lực, tàu thuyền dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển (theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP và Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ) và Diễn tập chiến đấu, phòng thủ cấp xã năm 2018.

Triển khai việc kê khai làm thẻ căn cước cho công dân. Thường xuyên nắm bắt, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời giải quyết hiệu quả các

<sup>22</sup> Sinh chung 1.096 cháu, giảm 147 cháu tương ứng giảm 11,83%; tỷ số giới tính khi sinh: 112,4 bé trai/100 bé gái, giảm 0,08 chỉ số %; Trẻ là con thứ 3 trở lên 256 cháu, tăng 6%.

<sup>23</sup> Chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng người có công trên 70 tỷ đồng và trên 10 tỷ đồng chi trả các khoản khác (trong đó trợ cấp học sinh, sinh viên cho 137 em, số tiền 639.798 ngàn đồng; chi tiền điều dưỡng 1272 đối tượng, số tiền 1.689.420 ngàn đồng; chi trang cấp dụng cụ chỉnh hình 110 người, số tiền 108.210 ngàn đồng; chi trả trợ cấp 1 lần cho 1548 đối tượng Người hoạt động kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, các Bộ ngành và UBND tỉnh.



vấn đề nổi lên về an ninh chính trị, an ninh xã hội không để phát sinh, hình thành điểm nóng. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo ANTT, an toàn giao thông; tổ chức thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, củng cố, có nhiều đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức<sup>24</sup>.

### 3.2. Nội chính và cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt kế hoạch về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018. Xây dựng và đưa Trung tâm hành chính công huyện vào hoạt động hiệu quả, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đạt trên 99%, đứng thứ nhất toàn tỉnh. Tập trung xây dựng kế hoạch, các đề án thực hiện chương trình hành động và kế hoạch của tỉnh về thực hiện nghị quyết số 18, số 19 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, trình UBND tỉnh phê duyệt, gắn với kế hoạch tỉnh giảm biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2021. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác tổ chức bộ máy, tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện đảm bảo theo quy trình, quy định của pháp luật. Tổ chức tuyển dụng 22 giáo viên tiểu học theo KH của tỉnh. Tổ chức tốt các đợt phát động, phong trào thi đua theo kế hoạch; năm 2018, huyện Nghi Xuân được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc và được Hội đồng TĐKT tỉnh đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì. Công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính, tôn giáo, công tác thanh niên được quan tâm, thực hiện có hiệu quả.

Đẩy mạnh hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật<sup>25</sup>. Tổ chức thành công Hội thi hòa giải viên giỏi năm 2018; rà soát quy định của pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án;

---

<sup>24</sup> Đã điều tra, khám phá 42/51 vụ, 59 đối tượng phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 82,4%; thu hồi tài sản tổng trị giá trên 350 triệu đồng. Phát hiện, bắt giữ, xử lý 14 vụ, 14 đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại, tạm giữ nhiều loại tài sản, tổng trị giá khoảng 250 triệu đồng; 33 vụ, 34 đối tượng phạm quy định về bảo vệ môi trường; đã lập hồ sơ xử phạt 244,2 triệu đồng. Điều tra, bắt giữ bắt giữ 13 vụ, 25 đối tượng mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Phát hiện, bắt giữ 26 vụ, 98 đối tượng đánh bạc, thu giữ 79.940.000 đồng; 36 vụ, 43 đối tượng, thu giữ 209,35kg pháo các loại. Khởi tố điều tra 36 vụ - 52 bị can; Kết thúc điều tra, chuyển VKS đề nghị truy tố 26 vụ, 42 bị can. Công tác bắt, giam giữ, xử lý tội phạm đảm bảo đúng quy định pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật. Tình hình tội phạm xâm phạm TTXH giảm mạnh (*giam 26 vụ = 33,8% so với năm 2017*); trật tự an toàn giao thông được đảm bảo tốt, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với năm 2017, cụ thể: xảy ra 09 vụ, làm chết 07 người, bị thương 08 người (*giam 01 vụ = 10%, 04 người chết = 36%, 03 người bị thương = 27%*).

<sup>25</sup> Cấp phát 144 tài liệu PBGDPL; tổ chức 36 buổi sinh hoạt ngày pháp luật, 28 hội nghị phổ biến pháp luật; xây dựng 03 chuyên đề tuyên truyền PBGDPL về an ninh trật tự và an toàn giao thông trên hệ thống truyền hình; phát hành 845 tài liệu PBGDPL; thực hiện 855 lượt tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; trợ giúp pháp lý cho 420 người

rà soát danh mục các Văn bản hết hiệu lực liên quan đến các Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 5- HĐND tỉnh khóa XVII; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện kỳ 2014 - 2018; rà soát, cập nhật đầy đủ hồ sơ hộ tịch phát sinh vào phần mềm hệ thống; sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

Tổ chức tốt các phiên tiếp công dân định kỳ, thường xuyên, đột xuất theo quy định. Trong đó tiếp dân định kỳ của lãnh đạo huyện 22 phiên, tiếp 153 công dân với 140 lượt người; Tiếp nhận, phân loại, kịp thời chuyển giao các cơ quan giải quyết theo thẩm quyền; Tập trung cao cho công tác giải quyết KNTC, KNPA của công dân, nhất là các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài<sup>26</sup>.

Tổ chức 03 cuộc thanh tra, kiểm tra kinh tế - xã hội đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục, xử lý những tồn tại, thiếu sót, sai phạm trong công tác quản lý nhà nước. Tổ chức nhiều biện pháp phòng chống tham nhũng.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, Duy trì nghiêm túc chế độ hội họp, giao ban; xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Phối hợp tổ chức thành công các Kỳ họp của HĐND huyện; các hội nghị tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

#### **4. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, các địa phương có sự chủ động, triển khai vào cuộc khá tích cực, đặc biệt 03 xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2018<sup>27</sup>, người dân tích cực vào cuộc, đặc biệt xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đã có sức lan tỏa và đi vào chiều sâu. Các Đoàn, tổ công tác đã phát huy hiệu quả chức năng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cơ sở, sự vào cuộc tích cực của các tổ chức hội, cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể cấp xã, đặc biệt Ban phát triển các thôn trong công tác xây dựng xã đạt chuẩn và nâng cao đạt chuẩn. Các xã đã đạt chuẩn được rà soát đánh giá và hoàn thiện theo chuẩn tiêu chí của Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 7/2/2018 của UBND tỉnh.

<sup>26</sup> Kết quả tiếp nhận: 115 đơn, gồm: Thẩm quyền cấp huyện 54 đơn (03KN; 02TC; 49 KNPA); Thẩm quyền cấp xã 61 đơn (01KN; 02TC; 58 KNPA); Đã giải quyết: 83 đơn (03 KN, 04 TC, 76 KNPA), trong đó: Huyện giải quyết 37 đơn (03KN, 02TC, 32KNPA); Xã đã giải quyết 46 đơn (02TC; 44 KNPA); Đang giải quyết: 32 đơn (01 KN, 31 KNPA), trong đó: huyện đang giải quyết 17 đơn KNPA; cấp xã đang giải quyết 15 đơn .

<sup>27</sup> Các địa phương đã thực hiện phát quang, giải tỏa hành lang ATGT, vỉa hè được 131 Km, đắp mở rộng nền đường, lề đường GTNT và đường nội đồng trên 14.000 m<sup>2</sup>; huy động 11.415 ngày công làm GTNT; thực hiện duy tu bảo dưỡng năm 2018 theo Dự án LRAMP và hoàn thành vượt mức kế hoạch đăng ký làm đường GTNT, rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh (*hoàn thành 35,63 Km đường giao thông và 5,85 km rãnh thoát nước*); thực hiện duy tu bảo dưỡng 1,3km đường với kinh phí gần 1,0 tỷ đồng để phục vụ đón Đoàn Đại sứ quán các nước và đại biểu các tỉnh, thành phố về tham quan và du lịch trải nghiệm NTM trên địa bàn; xây dựng thêm 13,94km đường, 01 cầu và 09 cống từ nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác. Ngoài ra, các địa phương còn vận động láng mở rộng lề đường 78,0km theo cơ chế hỗ trợ xi măng của xã.

Hoàn thành các tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM và đã được Trung ương kiểm tra, bỏ phiếu công nhân huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 (*đạt chuẩn trước 02 năm so với kế hoạch và là huyện đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới*),

## II. MỘT SỐ TÒN TẠI, HẠN CHẾ

Tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao; các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn còn ít, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc xây dựng NTM.

Việc hấp thu các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh chưa cao; việc tiêu thụ và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn nhiều khó khăn. Phát triển thương mại, dịch vụ còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đáp ứng với yêu cầu, kế hoạch đã đề ra.

Kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu chưa rõ nét; việc xây dựng các Khu dân cư mẫu, vườn mẫu, tổ dân phố, đô thị văn minh ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức và hiệu quả chưa thực sự rõ nét.

Đầu tư phát triển đô thị chưa tương xứng với phong trào xây dựng nông thôn mới, thiếu nguồn lực đầu tư từ ngân sách để thực hiện chỉnh trang các công trình hạ tầng xã hội, diện mạo đô thị thay đổi chậm.

Nhu cầu đầu tư phát triển rất lớn, nhu cầu bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội ngày càng cao trong điều kiện nguồn lực khó khăn, cắt giảm đầu tư công. Các dự án đầu tư triển khai chưa bảo đảm tiến độ cam kết, một số dự án trọng điểm còn chậm, vướng mắc, gặp khó khăn, đặc biệt là công tác BT-GPMB.

Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Một số đơn thư, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết triệt để, dứt điểm. Công tác cải cách hành chính của một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức.

## III. NGUYÊN NHÂN

Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao, chưa thực sự chủ động, chưa nắm chắc tình hình, chậm chuyển biến. Vai trò trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu gương mẫu, chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa thực sự tận tụy với công việc. Công tác phối hợp giữa các cấp, ngành và địa phương chưa thực sự đồng bộ, có lúc còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả.

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và hình thành các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn còn chậm, thiếu mạnh dạn và chưa quyết liệt.

Mặc dù số lượng doanh nghiệp tăng khá nhanh nhưng chất lượng các doanh nghiệp còn thấp, hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và vừa, số vốn điều lệ thấp, chưa tạo nhiều việc làm và chủ yếu tập trung ở khu vực thương mại dịch vụ và xây dựng; khu vực công nghiệp và nông nghiệp chiếm tỉ lệ rất thấp.

Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh có thời điểm chững lại, một số địa phương chưa phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân tham gia xây dựng NTM, đô thị văn minh.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn luôn được ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên do chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập so với thực tiễn; nhận thức của bộ phận dân còn hạn chế dẫn đến tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số công trình, dự án chậm.

Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chưa tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, kéo dài và những vấn đề mới nảy sinh ở cơ sở.

## **Phần thứ 2**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Năm 2019, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đã đề ra trong điều kiện dự báo tình hình kinh tế thế giới, trong nước chuyên biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn thách thức; là năm đầu tiên huyện nhà thực hiện đề án xây dựng huyện NTM kiểu mẫu, đô thị loại IV, là năm kỷ niệm 550 năm ngày thành lập huyện. Trên cơ sở những kết quả đạt được năm 2018, tiếp tục chỉ đạo, điều hành tập trung vào một số nhiệm vụ như: Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, phát triển giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh

#### **I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. Chỉ tiêu về kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt: 15%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản 16,73%; Công nghiệp - Xây dựng 50,48%; Thương mại - dịch vụ 32,79%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 41 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 165 tỷ đồng.
- Tổng sản lượng lương thực: 19.827 tấn

## **2. Chỉ tiêu về xã hội**

- Giải quyết việc làm cho 4.000 lao động.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 0,77%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều 0,5%/năm.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia trên 80%

## **3. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh**

- 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ sở an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu.
- 100% xã, thị trấn ổn định kinh tế - chính trị.
- Tổ chức thành công Diễn tập phòng thủ cấp huyện theo KH tỉnh giao.
- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vụ, việc phức tạp, đột xuất, bất ngờ; kiểm chế và làm giảm tình hình tội phạm, tai nạn giao thông và các tai, tệ nạn xã hội.

## **4. Chỉ tiêu về nông thôn mới, đô thị văn minh**

- Có ít nhất 2 xã đạt chuẩn các tiêu chí nâng cao;
- Có ít nhất 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.

# **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

## **1. Về phát triển kinh tế**

### ***1.1. Tập trung ưu tiên công tác lập, quản lý, thực hiện tốt các quy hoạch và kế hoạch theo lộ trình***

*Về quy hoạch:* Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động xây dựng và thực hiện cấp giấy phép xây dựng. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các thị trấn Nghi Xuân và Xuân An đẩy nhanh tiến độ chỉnh trang đô thị, phấn đấu xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2019; triển khai chương trình phát triển đô thị của huyện.

*Về kế hoạch:* Đánh giá đúng tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện nhà, căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019, triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu - chi ngân sách nhà nước của huyện năm 2020 đảm bảo tính khả thi cao, phát triển nhanh và bền vững; theo dõi, chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch đảm bảo khoa học, nghiêm túc, hiệu quả.

## ***1.2 Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới***

Rà soát lại quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ lực có tiềm năng lợi thế như đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản; sản phẩm lạc; các sản phẩm rau, củ, quả; các ngành nghề nông nghiệp khác theo hướng phát triển nông nghiệp gắn với du lịch - dịch vụ, nông nghiệp ven đô thị.

Triển khai ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, các giải pháp khoa học công nghệ mới tiên tiến để xây dựng các mô hình mẫu, nhân ra diện rộng.

Chủ động tìm kiếm thông tin thị trường, nâng cao nhận thức, tư duy về sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường cho người dân chủ động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, có sức cạnh tranh cao.

Nghiên cứu các giải pháp thực hiện chuyển đổi, tích tụ ruộng đất, nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế tối đa diện tích đất bỏ hoang. Tạo cơ chế, chính sách ưu tiên các nguồn lực, công tác chỉ đạo để tạo chuyển biến rõ rệt trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống, kỹ thuật, phương thức sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, có liên kết theo chuỗi từ đầu vào đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt. Hướng dẫn và hỗ trợ các hợp tác xã kiện toàn, tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, các loại hình dịch vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo, chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi; phát hiện và khống chế kịp thời khi dịch bệnh mới phát sinh, không để lây lan ra diện rộng.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát chặt chẽ bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

## ***1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

Tập trung phát triển mạnh ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp chế biến gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông sản, thủy sản vùng ven biển.

Tăng cường thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Gia Lách, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh, Khu đô thị mới Xuân An, Khu dân cư NTM, đô thị tại các xã ...tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp chế biến trên địa bàn.

#### ***1.4. Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, mở rộng các loại hình kinh doanh để phát triển Thương mại - Du lịch - Dịch vụ***

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 của tỉnh. Hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo có hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng chợ, trung tâm thương mại cả ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn theo đúng quy hoạch; trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc để sớm triển khai thực hiện các dự án: Khôi phục bến Giang Đình và đầu tư xây dựng chợ Giang Đình; xây dựng chợ và trung tâm thương mại thị trấn Xuân An, chợ và khu dịch vụ thương mại xã Cương Gián; khôi phục các làng nghề, ưu tiên sản xuất các sản phẩm phục vụ du khách du lịch.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về Thương mại - Dịch vụ và quản lý thị trường, đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, tiêu thụ hàng hóa sản xuất trên địa bàn và thực hiện các giải pháp bình ổn giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Quản lý, kiểm tra, kiểm soát công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường và các giải pháp bình ổn thị trường, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi, đồng thời làm tốt công tác an ninh - trật tự, công tác vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch, các khu di tích lịch sử văn hoá.

Rà soát, xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu du lịch biển Xuân Thành đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tạo lợi thế cạnh tranh, thu hút các dự án đầu tư về du lịch, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của huyện nhà.

#### ***1.5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư; nhằm huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển***

Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển: Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển của huyện; tiếp tục đổi mới cả về nội dung và hình thức xúc tiến đầu tư theo hướng cụ thể, chi tiết từng dự án, từng nhà đầu tư. Chú trọng thu hút đầu tư của các nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ và kinh nghiệm. Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị.

Thúc đẩy các Nhà đầu tư thực hiện nhanh các dự án đang triển khai sớm đưa vào hoạt động nhất là đối với các dự án trọng điểm có khả năng tạo ra các bước đột phá đối với nền kinh tế huyện nhà. Hỗ trợ doanh nghiệp trên các lĩnh vực đất đai, lao động, đào tạo nghề để doanh nghiệp phát triển; tăng cường hoạt động của Chi hội doanh nghiệp huyện nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có thêm thông tin, nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh thu ngân sách, kiểm soát chặt chẽ các nhiệm vụ chi: Thực hiện đồng bộ các giải pháp, phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra (165 tỷ đồng); trong đó chú trọng tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người nộp thuế; thực hiện tốt công tác tư vấn về thuế; tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ nhiệm vụ chi, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết.

### ***1.6. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình và công tác giải phóng mặt bằng***

Triển khai quy hoạch điều chỉnh sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của huyện và từng địa phương

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý về đất đai, tài nguyên. Quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên - môi trường, khoáng sản. Hoàn thành bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính sau cấp giấy của 04 xã còn lại. Tập trung giải quyết tồn đọng công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp gắn với đo vẽ bản đồ địa chính, xây dựng giữ liệu địa chính.

Tăng cường công tác Bảo vệ môi trường, đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh có hồ sơ Bảo vệ môi trường theo quy định. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm<sup>28</sup>; tiếp tục giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng các dự án.

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thi công tập trung nhân lực, vật tư để thi công các công trình còn dở dang, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng theo kế hoạch đề ra, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

## **2. Về phát triển Văn hóa - Xã hội**

---

<sup>28</sup> Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng đoạn qua huyện Nghi Xuân; Khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí đảo Xuân Giang 2 và vùng ven Sông Lam.



### ***2.1. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao, du lịch; nâng cao chất lượng hoạt động của các phong trào; tăng cường xã hội hóa việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể***

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, xây dựng và quảng bá các tiềm năng, lợi thế của huyện phục vụ cho phát triển kinh tế. Tranh thủ các nguồn tài trợ, xã hội hóa đầu tư để tiếp tục gìn giữ, khôi phục và phát huy tốt các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể cũng như tổ chức tốt các hoạt động văn hoá TDTT, đặc biệt là chống xuống cấp các di tích, bảo tồn các giá trị văn hoá cổ truyền<sup>29</sup>.

Đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, tổ dân phố văn hóa gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 550 năm thành lập huyện Nghi Xuân (1469-2019).

### ***2.2. Tập trung phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và quản lý Nhà nước***

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giáo dục, duy trì tốt nền nếp, kỷ cương dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Duy trì, nâng cao phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, lồng ghép các chương trình để thực hiện hiệu quả lộ trình xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm<sup>30</sup>

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ về công nghệ cao, công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất, đời sống. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, phát triển thị trường khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành và Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào công tác quản lý Nhà nước từ huyện đến cơ sở.

### ***2.3. Thực hiện tốt công tác y tế, dân số - KHHGĐ, nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân***

Chủ động giám sát dịch, phát hiện, phòng chống sớm, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là các bệnh dịch mới phát sinh. Nâng cao chất lượng

<sup>29</sup> Tôn tạo, khôi phục di tích lịch sử Cách mạng Núi Com, Cây Đa Gia Lách, phà Bến Thủy tại thị trấn Xuân An, nơi cắm cờ chiến công đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam ghi dấu tích cách mạng thời kỳ 1930-1931.

<sup>30</sup> Phần đầu có thêm: 03 trường mầm non (Xuân Lam, Xuân Trường, Xuân Hội), 04 trường tiểu học (Xuân Lam, Xuân Trường, Xuân Yên, Xuân Thành) đạt chuẩn quốc gia.

khám, chữa bệnh, tập trung phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu. Xây dựng bệnh viện xanh sạch đẹp, an toàn, phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Huy động nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, trong đó đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập và hợp tác công tư trong khám chữa bệnh. Triển khai Dự án cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị tại Bệnh viện đa khoa huyện.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT nhằm tăng tỷ lệ bao phủ BHYT của huyện (tỷ lệ 90% trở lên). Thực hiện tốt công tác quản lý hành nghề y dược, quản lý chất lượng thuốc. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Phấn đấu giảm tỷ suất sinh thô 0,2‰, giảm tỷ lệ sinh trên 2 con từ 1-1,5%, tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ số giới tính khi sinh từ 1 đến 2 điểm phần trăm.

#### ***2.4. Tập trung đồng bộ các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chính sách và đảm bảo an sinh xã hội***

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, thăm hỏi, cứu trợ kịp thời các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gặp rủi ro, thiên tai, hoạn nạn đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Triển khai đồng bộ và hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm. Phát triển thị trường lao động, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho người dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ và công tác phòng, chống ma túy, mại dâm.

### **3. Về Quốc phòng - an ninh, nội chính và cải cách hành chính**

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc; duy trì tốt chế độ trực chỉ huy, trực SSCĐ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cụm an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị tốt công tác tuyên, giao quân thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2019.

Chủ động triển khai, thực hiện nghiêm túc các phương án, kế hoạch nhằm giữ vững ổn định tình hình ANTT. Tập trung thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ANTT. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo TTATGT, tiếp tục kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

Thực hiện chế độ tiếp dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời đơn thư KNTC phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài theo thẩm quyền, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Tăng cường công tác thanh tra KT-XH, thanh tra trách nhiệm gắn với thanh tra công vụ, nhất là đối với những đơn vị có nhiều đơn thư phát sinh và nền nếp kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; tập trung xử lý sau kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bám sát cơ sở, kịp thời xử lý tình hình, không để xảy ra diễn biến phức tạp; thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2019.

Tổ chức triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết mới, chú trọng đến các Luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền. Lập và công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện kỳ 2014-2018 hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức in ấn, phát hành và công bố kết quả hệ thống hóa trước ngày 01/03/2019; tiếp tục đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng phổ biến văn bản QPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Quan tâm phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù theo Luật phổ biến GDPL, trọng tâm là người dân ở vùng ven biển và ngư dân, người lao động trong doanh nghiệp, nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 35-CT/TU, ngày 04/11/2008, Kết luận 05-KL/TU ngày 25/5/2011 của BTV Tỉnh ủy và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm HCC huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các xã, thị trấn. Tăng cường ứng dụng CNTT, áp dụng hệ thống QLCL ISO trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; học tập, nghiên cứu xây dựng mô hình điển hình về CCHC và mô hình mẫu Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các địa phương. Tập trung triển khai các đề án về thực hiện nghị quyết số 18, số 19 của Trung ương 6 khóa XII, gắn với tinh giản biên chế và thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2019 - 2021. Tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non theo kế hoạch của tỉnh. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP. Tập trung rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ tiền lương, BHXH và các chế độ liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức, triển khai thực hiện cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn theo quy định.

#### **4. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, đô thị văn minh**

Xác định Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện nhà, thực hiện một cách thường xuyên, liên tục. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới; triển khai xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh. Tổ chức rà soát lựa chọn và triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thành kế hoạch ít nhất 2 xã đạt chuẩn các tiêu chí nâng cao và có ít nhất 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu theo chiều sâu, tạo các giá trị, nền tảng để phát triển các dịch vụ, du lịch góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Trên đây là tình hình thực hiện kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tại Kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khóa XX và xin ý kiến để chỉ đạo, tổ chức thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy viên Ban Chấp hành huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH;
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**



**BIỂU TỌNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018; KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2019**  
(Kế hoạch Báo cáo số 374/BC-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018 so với kế hoạch	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)	Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với UTH 2018(%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm					
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4	9	10=9/6	11
<b>I</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ</b>									
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	6.96	17.42	17.56			15.00		
2	Cơ cấu kinh tế									
2.1	Nông - Lâm - Thủy sản	%	19.81	19.07	18.56			16.73		
2.2	Công nghiệp - xây dựng	%	44.63	47.15	47.67			50.48		
2.3	Thương mại - dịch vụ	%	35.56	33.78	33.77			32.79		
3	Giá trị sản xuất (Theo giá hiện hành)	Triệu đồng	5.865.430	7.069.354	7.001.345	99.04	119.37	8.148.055	116.38	
3.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	1.161.696	1.347.975	1.299.241	96.38	111.84	1.362.870	104.90	
3.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	2.617.722	3.333.131	3.337.445	100.13	127.49	4.113.120	123.24	
3.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	2.086.012	2.388.248	2.364.659	99.01	113.36	2.672.065	113.00	
4	Giá trị sản xuất (Theo giá so sánh 2010)	Triệu đồng	4.278.678	5.023.921	5.030.086	100.12	117.56	5.784.599	115.00	
4.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	737.368	835.745	854.826	102.28	115.93	894.625	104.66	
4.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	1.943.178	2.396.990	2.402.260	100.22	123.63	2.912.646	121.25	
4.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	1.598.132	1.791.186	1.773.000	98.98	110.94	1.977.328	111.52	
5	Tổng thu nhập (theo giá hiện hành)	Triệu đồng	3.263.745	3.528.000	3.678.648	104.27	112.71	4.140.698	112.56	
	Thu nhập từ tiền lương tiền công	Triệu đồng	809.818		866.109		106.95	951.854	109.90	
	Thu từ nông lâm, thủy sản	Triệu đồng	553.873		653.515		117.99	695.993	106.50	
	Thu từ CN, XD, TM	Triệu đồng	481.587		528.663		109.78	584.701	110.60	
	Thu từ nguồn khác	Triệu đồng	1.418.467		1.629.899		114.91	1.908.150	117.07	
6	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu/người	32.68	35.00	36.66	104.74	112.18	41.00	111.84	
7	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	190.000	155.000	235.000	151.61	123.68	165.000	70.21	
	Trong đó: Thu từ cấp quyền sử dụng đất	Triệu đồng	110.000	60.000	155.000	258.33	140.91	86.000	55.48	
8	Tổng chỉ ngân sách	Triệu đồng	573.629	469.990	368.000	78.30	64.15	350.000	95.11	
9	Tổng số DN đang hoạt động	DN	301	320	354	110.63	117.61	374	105.65	
	Trong đó phát triển mới		44	19	53	278.95	120.45	20	37.74	
9	Tổng số HTX đang hoạt động	HTX	95	105	88	83.81	92.63	93	105.68	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018 so với kế hoạch	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)	Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với UTH 2018(%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm					
10	Trong đó phát triển mới		11	10	1	10.00	9.09	5		
11	<b>Tổng số THT đang hoạt động</b>	<b>THT</b>	102	124	124	100.00	121.57	144	116.13	
	Trong đó phát triển mới		30	22	22	100.00	73.33	20	90.91	
12	<b>Tổng vốn đầu tư vào địa bàn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.350.000</b>	<b>1.900.000</b>	<b>1.900.000</b>	<b>100.00</b>	<b>140.74</b>	<b>2.500.000</b>	<b>131.58</b>	
13	<b>Tổng dư nợ cho vay</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.235.000</b>	<b>1.230.000</b>	<b>1.352.323</b>	<b>109.94</b>	<b>109.50</b>	<b>1.463.639</b>	<b>108.23</b>	
	Trong đó: - Ngân hàng nông nghiệp	Triệu đồng	675.000	755.000	753.000	99.74	111.56	830.000	110.23	
	- Ngân hàng chính sách	Triệu đồng	330.000	350.000	346.323	98.95	104.95	363.639	105.00	
	- Quỹ ND Nhân dân liên xã Cương Gián	Triệu đồng	230.000	230.000	253.000	110.00	110.00	270.000	106.72	
14	<b>Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng</b>									
	Cây Lúa : - Diện tích	ha	4.035	4.095	3.937	96.14	97.57	3.991	101.37	
	- Năng suất	tạ/ha	23.71	47.13	48.72	103.38	205.49	48.58	99.71	
	Cây Lạc : - Diện tích	ha	2.001	2.040	1.909	93.58	95.41	1.929	101.05	
	- Năng suất	tạ/ha	23.49	25.23	27.77	110.07	118.22	25.59	92.15	
	Cây Khoai : - Diện tích	ha	1.105	1.390	1.066	76.69	96.44	1.171	109.85	
	- Năng suất	tạ/ha	77.21	73.33	87.23	118.96	112.98	77.55	88.90	
	Cây Ngô: - Diện tích	ha	281	300	350	116.71	124.66	323	92.25	
	- Năng suất	tạ/ha	33.87	29.23	44.39	151.85	131.05	29.62	66.73	
15	<b>Tổng sản lượng lương thực có hạt</b>	<b>tấn</b>	<b>10.519</b>	<b>20.059</b>	<b>20.736</b>	<b>103.38</b>	<b>197.13</b>	<b>19.827</b>	<b>95.62</b>	
	- Lúa	tấn	9.568	19.182	19.182	100.00	200.48	18.867	98.36	
	- Ngô	tấn	951	877	1.554	177.20	163.36	960	61.77	
16	<b>Sản lượng lương thực bình quân đầu người</b>	<b>kg</b>	<b>106</b>	<b>199</b>	<b>207</b>	<b>103.87</b>	<b>194.10</b>	<b>196</b>	<b>94.82</b>	
17	<b>Tổng đàn trâu</b>	<b>con</b>	<b>3.658</b>	<b>3.760</b>	<b>2.538</b>	<b>67.50</b>	<b>69.38</b>	<b>2.600</b>	<b>102.44</b>	
18	<b>Tổng đàn bò</b>	<b>con</b>	<b>12.197</b>	<b>12.240</b>	<b>9.709</b>	<b>79.32</b>	<b>79.60</b>	<b>10.526</b>	<b>108.41</b>	
19	<b>Tổng đàn lợn</b>	<b>con</b>	<b>22.447</b>	<b>22.628</b>	<b>18.457</b>	<b>81.57</b>	<b>82.22</b>	<b>22.000</b>	<b>119.20</b>	
20	<b>Tổng đàn gia cầm</b>	<b>1000 con</b>	<b>520</b>	<b>586</b>	<b>565</b>	<b>96.46</b>	<b>108.65</b>	<b>619</b>	<b>109.56</b>	
21	<b>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</b>	<b>Tấn</b>	<b>5.200</b>	<b>6.000</b>	<b>5.820</b>	<b>97.00</b>	<b>111.92</b>	<b>6.185</b>	<b>106.27</b>	
	Trong đó: Thịt lợn	Tấn	2.836	3.200	2.274	71.07	80.19	2.419	106.36	
22	<b>Tổng số cây phân tán trồng được</b>	<b>Nghìn cây</b>	<b>44.0</b>	<b>45.0</b>	<b>65.5</b>	<b>145.56</b>	<b>148.86</b>	<b>45.0</b>	<b>68.70</b>	
23	<b>Tổng sản lượng ngành thủy sản</b>	<b>Tấn</b>	<b>10.938</b>	<b>11.000</b>	<b>10.520</b>	<b>95.64</b>	<b>96.18</b>	<b>11.250</b>	<b>106.94</b>	
	Trong đó: - Khai thác biển và nội địa	Tấn	8.991	9.000	8.322	92.47	92.56	8.800	105.74	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018 so với kế hoạch	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)	Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với UTH 2018(%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm					
	- Nuôi trồng	Tấn	1.947	2.000	2.198	109.90	112.89	2.450	111.46	
24	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	787	800	825	103.13	104.88	795	96.36	
	Trồng đó: - Nuôi nước ngọt	ha	255	270	255	94.44	100.12	295	115.69	
	- Nuôi mặn lợ	ha	531.9	530	570	107.55	107.16	500	87.72	
25	Giá trị sản phẩm trồng trọt và NTTS/1 ha	Triệu đồng	65.0	80.0	85.0	106.25	130.77	90.0	105.88	
26	Tổng mức bán lẻ hàng hóa theo giá thực tế	Triệu đồng	2.060.097	2.300.000	2.162.899	94.04	104.99	2.400.000	110.96	
II	<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA-XÃ HỘI</b>									
1	Dân số trung bình	Người	99.873	100.800	100.345	99.55	100.47	101.000		
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%o	0.91	0.87	0.84			0.77		
3	Tỷ lệ thôn, TDP đạt chuẩn văn hóa	%	82.5	90.0	92.2			100.0		
4	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	87.0	90.0	91.6			95.0		
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	6.12	5.34	5.29			4.79		
6	Giảm tỉ suất sinh thô	%o	Tăng 0,7	0.20	1.33			Giảm 0,2		
7	Lao động được giải quyết việc làm	Người	4.075	4.000	4.000	100.00	98.16	4.000		
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	1.250	1.200	1.300	108.33	104.00	1.200		
8	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (GD 2)	xã	18	17	18			18		
9	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	28	42	39			46		
	Trong đó: - Mức độ 1	Trường	12	17	16			22		
	- Mức độ 2	Trường	9	18	11			12		
	- Đạt chuẩn (THCS, THPT)	Trường	7	7	12			12		
10	Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch	%	12.0	15.0	12.1					
11	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	65.0	80.0						
12	Tỷ lệ dân số NT được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	98.0	100.0	98.0			100.0		
13	Tỷ lệ rác thải rắn được thu gom	%	85.0	80.0	90.0			95.0		
14	Tỷ lệ rác thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%	72.0	90.0	100.0	100.00		100.0		
15	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8.9	8.0	7.1			6.8		
16	Số bác sỹ/vạn dân	BS	5.4	6.5	5.2			5.4		
17	Tỷ lệ trạm xá có bác sỹ	%	84.3	89.5	73.7			94.7		
18	Số lượt bệnh nhân khám, chữa bệnh	1000 Lượt	70.9	70.9	63.7			70.0		
19	Công suất giường bệnh	Giường	196.0	100	192.0			192		
20	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	95.0	90.0	94.0			>90		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018 so với kế hoạch	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)	Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với ƯTH 2018(%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm					
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG AN NINH, NTM									
1	Số xã, thị trấn đạt Cơ sở ATLC-SSCĐ	Xã, TT	19	19	19			19		
2	Số xã, thị trấn đảm bảo ổn định chính trị	Xã, TT	19	19	19			19		
3	Số xã về đích NTM	Xã	6	3	3			0		
4	Số tiêu chí đô thị văn minh 02 thị trấn	%		50	50			80		
5	Xã đạt chuẩn các tiêu chí nâng cao	Xã						2		
6	Số xã NTM Kiểu mẫu	Xã		2	4			1		
7	Số tiêu chí Huyện đạt chuẩn NTM	Tiêu chí		7	9					

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN